TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:12/2023/QĐST-KDTM	*Gia Lâm, ngày 25 tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 16/2023/TLST-KDTM ngày 23/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Công ty cổ phần phân phối S (Công ty S).

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Phương D, chức vụ: Tổng Giám đốc.
- Địa chỉ: Toà nhà H, đường L, phường X, quận T, thành phố Hà Nội

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Thu H, ông Trần Việt D và bà Đỗ Thị Thanh N. Theo văn bản ủy quyền số 05/GUQ-S ngày 08/6/2023 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần phân phối S).

* *Bị đơn:* Công ty cổ phần V (Công ty V).

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Văn Q, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Địa chỉ: TT17-20 Khu đấu giá, thị trấn T, huyện G, Hà Nội.

- Văn phòng công ty: Tầng 4, Toà V, quận H, Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lưu Thị Huyền M, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Tổ 19, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Theo văn bản ủy quyền số 03/UQ ngày 19/7/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần V.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Công ty TNHH phân phối S (nay là Công ty cổ phần phân phối S) và đại diện của Công ty cổ phần V thống nhất, thỏa thuận như sau:

1. Ngày 01/01/2019, Công ty cổ phần phân phối S và Công ty Cổ phần V ký hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 03/2019/SPP. Theo đó, Công ty cổ phần phân phối S bán hàng hóa cho Công ty cổ phần V để cung cấp tới người tiêu dùng tại các cửa hàng của Công ty cổ phần V.

Hợp Đồng Nguyên Tắc được tự động gia hạn sau mỗi năm. Sau khi ký Hợp Đồng Nguyên Tắc thì Công ty cổ phần phân phối S và Công ty Cổ phần V tiếp tục ký các Phụ lục và các thỏa thuận quy định cụ thể về các mặt hàng cung cấp, giá cả và điều khoản thanh toán. Cụ thể, Công ty cổ phần phân phối S và Công ty Cổ phần V đã ký các phụ lục hợp đồng sau:

- Phụ lục điều khoản thương mại – sản phẩm Glico ngày 01/01/2019;
- Phụ lục điều khoản thương mại sản phẩm đồ dùng cho mẹ và bé ngày 01/01/2019;
- Phụ lục điều khoản thương mại-sản phẩm Merries số 04/PL/03/2019/SPP ngày 01/01/2019;
- Phụ lục điều khoản thương mại – sản phẩm Glico ngày 01/01/2020;

- Phụ lục điều khoản thương mại sản phẩm đồ dùng cho mẹ và bé ngày 01/01/2020; Phụ lục điều khoán thương mại sản phẩm Merries số 0L/PL/03/2019/SPP ngày 01/01/2021;

- Phụ lục điều chỉnh thương mại sản phẩm đồ dùng cho mẹ và bé số 01/PL/03/2021 /SPP ngày 01/01/2021;

- Phụ lục điều khoản thương mại sản phẩm băng vệ sinh Nhật Bản Laurier ngày 02/01/2021; Phụ lục điều khoản thương mại - sản phẩm khẩu trang ngày 01/07/2021;

- Phụ lục điều khoản thương mại – sản phẩm Merries số 01/2022/S-TUTICARE ngày 14/01/2022;

- Phụ lục điều khoản thương mại – sản phẩm Glico ngày 14/01/2022;

- Phụ lục điều khoản thương mại sản phẩm băng vệ sinh Nhật Bản Laurier và khăn ướt Merries 1st Premium số 02/2022/TTHT/S-TUTICARE ngày 14/01/2022; Thỏa thuận hỗ trợ trưng bày số 02/2022/TTHT/S-TUTICARE ngày 07/04/2022;

- Thỏa thuận hỗ trợ trưng bày 2022/TTHT/S-TUTICARE ngày 24/10/2022;

2. Hai bên xác nhận việc ký Hợp Đồng Nguyên Tắc, các Phụ lục và các thỏa thuận kèm theo là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật và có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

3. Công ty cổ phần V còn nợ Công ty TNHH phân phối S (nay là Công ty cổ phần phân phối S) nợ gốc tính 31/12/2022 là: **6.484.941.328 đồng** (Sáu tỷ, bốn trăm tám mươi tư triệu, chín trăm bốn mươi mốt nghìn, ba trăm hai mươi tám đồng).

Tiền lãi đối với công nợ phát sinh năm 2019- 2020 tính đến 29/04/2022 là: 1**.279.013.369 đồng** (Một tỷ, hai trăm bảy mươi chín triệu, không trăm mười ba nghìn, ba trăm sáu mươi chín đồng);

Tổng số tiền Công ty cổ phần V phải thanh toán cho Công ty cổ phần phân phối S là: **7.763.954.697 đồng** (Bảy tỷ, bảy trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm năm mươi tư nghìn, sáu trăm chín mươi bảy đồng).

4. *Đại diện của Công ty cổ phần V và Công ty cổ phần phân phối S thỏa thuận về thời hạn, phương thức trả nợ như sau*:

- Ngày 31/8/2023 Công ty cổ phần V trả cho Công ty cổ phần phân phối S số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Từ 15/9/2023 đến 15/6/2024 mỗi tháng Công ty cổ phần V trả cho Công ty cổ phần phân phối S số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Từ 15/7/2024 đến 15/12/2024 mỗi tháng Công ty cổ phần V trả cho Công ty cổ phần phân phối S số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Từ 15/01/2025 đến 15/12/2025 mỗi tháng Công ty cổ phần V trả cho Công ty cổ phần phân phối S số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Từ 15/01/2026 đến 15/12/2026 mỗi tháng Công ty cổ phần V trả cho Công ty cổ phần phân phối S số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Từ 15/01/2027 đến 15/11/2027 mỗi tháng Công ty cổ phần V trả cho Công ty cổ phần phân phối S số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

- Ngày 15/12/2027, Công ty cổ phần V trả cho Công ty cổ phần phân phối S số tiền gốc còn lại là 233.954.697 đồng (Hai trăm ba mươi ba triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng) và tiền lãi với lãi suất 10%/năm đối với số nợ còn lại kể từ ngày Quyết định hòa giải thành có hiệu lực pháp đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Ngày trả nợ được thực hiện vào ngày 15 hàng tháng.

5. Nếu trong trường hợp Công ty cổ phần V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ kỳ trả nợ nào ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, thì Công ty cổ phần phân phối S có quyền gửi đơn đến cơ quan thi hành án dân sự để yêu cầu Công ty cổ phần V thực hiện ngay toàn bộ nghĩa vụ trả nợ và tiền lãi kèm theo.

6. *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm*: Công ty cổ phần V phải chịu 57.882.000 đồng (Năm mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn đồng) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Công ty cổ phần phân phối S số tiền 57.896.000 đồng (Năm mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0074002 ngày 23/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

8. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đam